

BỘ TÀI CHÍNH

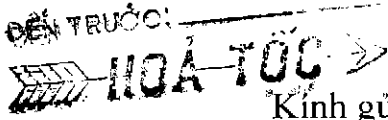
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2665 /BTC-NSNN

V/v tiết kiệm 10% chi thường xuyên
nhằm kiềm chế lạm phát, ổn định
kinh tế vĩ mô

Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2011



Kính gửi: - Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương,
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 24/02/2011 của Chính phủ về một số giải pháp chủ yếu tập trung kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội trong năm 2011; Bộ Tài chính hướng dẫn các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương (sau đây gọi tắt là các Bộ, cơ quan trung ương) và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là các địa phương) thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên năm 2011 (ngoài khoản tiết kiệm 10% chi thường xuyên để tạo nguồn cải cách tiền lương đã giao đầu năm) như sau:

1. Đối tượng thực hiện tiết kiệm:

Các Bộ, cơ quan Trung ương, Ủy ban nhân dân các cấp ở địa phương và các cơ quan, đơn vị được cấp có thẩm quyền giao dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2011 chủ động sắp xếp lại các nhiệm vụ chi để thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên của 9 tháng còn lại trong năm 2011 nhằm thực hiện mục tiêu kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô chỉ đạo của Chính phủ.

2. Cách thức xác định số tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên năm 2011:

Để tạo sự chủ động cho các cơ quan, đơn vị, Bộ Tài chính hướng dẫn cách xác định số tiết kiệm 10% chi thường xuyên của 9 tháng còn lại trong năm 2011 như sau:

a) Đối với các Bộ, cơ quan Trung ương:

Số tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên = $\frac{A - (B + C + D + E)}{12} \times 9 \times 0,1$

Trong đó:

A: Là dự toán chi thường xuyên năm 2011 đã được cấp có thẩm quyền giao (không bao gồm dự toán chi sự nghiệp của các chương trình mục tiêu quốc gia).

B: Là tổng số chi lương, phụ cấp, tiền công và các khoản chi khác cho con người theo chế độ (học bổng học sinh, sinh viên; tiền ăn, tiền thưởng theo chế độ quy định, tiền thuê chuyên gia; các khoản phụ cấp đặc thù của từng ngành kể cả bằng tiền hoặc bằng hiện vật;...).

C: là số tiết kiệm 10% chi thường xuyên để tạo nguồn cải cách tiền lương đã được cấp có thẩm quyền giao.

D: là các khoản bố trí trong dự toán chi thường xuyên để thu hồi kinh phí đã ứng trước.

E: là tổng số các khoản chi đặc thù khác không tính tiết kiệm, gồm:

- Kinh phí hoạt động của các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài (bao gồm cả kinh phí mở thêm mới các cơ quan đại diện theo lộ trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt);

- Kinh phí tài trợ báo, tạp chí, xuất bản, chi trợ giá;

- Kinh phí đặt hàng sản xuất phim, đặt hàng sản phẩm, dịch vụ công ích;

- Chi từ nguồn vốn ngoài nước;

- Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức; kinh phí đào tạo lưu học sinh nước ngoài ở Việt Nam và đào tạo lưu học sinh Việt Nam ở nước ngoài diện Hiệp định; kinh phí thực hiện Đề án đào tạo cán bộ khoa học kỹ thuật, cán bộ quản lý,... ở nước ngoài (Đề án 322, Đề án 165, Đề án xử lý nợ Nga,...);

- Kinh phí mua sắm trang phục các ngành; kinh phí thuê trụ sở;

- Kinh phí vốn đối ứng, kinh phí đóng niên liễm hoặc đóng góp cho các tổ chức hoặc diễn đàn quốc tế, kinh phí nộp các loại thuế theo quy định;

- Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ hợp tác khoa học kỹ thuật với một số nước theo Hiệp định hoặc Nghị định thư;...;

- Kinh phí thực hiện giải thưởng Nhà nước, giải thưởng Hồ Chí Minh, Quỹ giải thưởng văn học nghệ thuật;

- Kinh phí thực hiện các hợp đồng kinh tế, thoả thuận kinh tế có hiệu lực trước 31/3/2011;

- Các khoản chi đặc thù của quốc phòng, an ninh, cơ quan Đảng không tiết kiệm được.

b) Đối với các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương:

$$\text{Số tiết kiệm thêm 10\% chi thường xuyên} = \frac{A - (B + C + D)}{12} \times 9 \times 0,1$$

Trong đó:

A: Là dự toán chi thường xuyên năm 2011 đã được cấp có thẩm quyền giao (đã loại trừ dự toán chi kinh phí sự nghiệp của các chương trình mục tiêu

quốc gia, chương trình 135, chi nhiệm vụ trợ giá trợ cước và hỗ trợ trực tiếp cho người dân thuộc hộ nghèo vùng khó khăn).

B: Là tổng số chi lương, phụ cấp, tiền công và chi khác cho con người theo chế độ (học bổng học sinh sinh viên; tiền ăn tiền thưởng theo chế độ quy định; các khoản phụ cấp đặc thù của từng ngành; trợ cấp bảo trợ xã hội; hỗ trợ miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định 49/2010/ND-CP ngày 14/5/2010 của Chính phủ,...).

C: Là khoản tiết kiệm 10% chi thường xuyên để tạo nguồn cải cách tiền lương theo dự toán đầu năm.

D: Là tổng số các khoản chi đặc thù không tính tiết kiệm, gồm:

- Chi đặt hàng cung cấp sản phẩm dịch vụ công ích.
- Kinh phí mua sắm trang phục các ngành, dân quân tự vệ; kinh phí thuê trụ sở;
- Vốn đối ứng vốn sự nghiệp của các dự án ODA.
- Chi thực hiện chính sách miễn thu thuế lợi phí và chi thường xuyên mang tính chất xây dựng cơ bản phục vụ nông nghiệp, nông thôn.
- Chi thường xuyên thực hiện các chính sách an sinh xã hội khác.

3. Quản lý số tiết kiệm:

Số tiết kiệm 10% chi thường xuyên của các Bộ, cơ quan Trung ương và các địa phương thực hiện theo hướng dẫn tại công văn này được giữ lại, chưa được chi cho các nhiệm vụ khác. Đến Quý III năm 2011, căn cứ tình hình thực tế sẽ xem xét, xử lý số tiết kiệm này theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

4. Rà soát, sắp xếp, bố trí lại các nhiệm vụ chi thường xuyên trong phạm vi dự toán còn lại (sau khi đã tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên):

Để đảm bảo hoàn thành các nhiệm vụ chuyên môn đã được giao đầu năm trong điều kiện thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên theo Nghị quyết của Chính phủ và quy định hướng dẫn tại Công văn này, đề nghị các Bộ, cơ quan Trung ương, Ủy ban nhân dân các cấp chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc, ngân sách cấp dưới thực hiện rà soát, sắp xếp, bố trí lại nhiệm vụ chi thường xuyên đã được giao đầu năm, trong đó tập trung ngay vào việc triển khai các công việc sau đây:

- Tạm dừng trang bị mới xe ô tô, mua sắm tài sản có giá trị lớn, điều hoà nhiệt độ, thiết bị văn phòng...

- Giảm tối đa số lượng, quy mô và kinh phí chi hội nghị, hội thảo, lễ hội, tổng kết, sơ kết, đón nhận huân chương, danh hiệu thi đua, kỷ niệm ngày thành lập... và các đoàn công tác trong và ngoài nước sử dụng kinh phí NSNN.

- Thực hiện tiết kiệm tối đa trong việc sử dụng điện, nước, điện thoại, văn phòng phẩm, xăng dầu.

- Ngừng các khoản chi cho các nhiệm vụ khác chưa thực sự cấp bách, nội dung không thiết thực.

5. Tổ chức thực hiện:

a) Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương, Chủ tịch uỷ ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xác định số tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên theo hướng dẫn nêu tại mục 2 của Công văn này gửi Bộ Tài chính trước ngày 15/3/2011 để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Các cơ quan, đơn vị được giao khoán kinh phí theo các quyết định riêng của Thủ tướng Chính phủ (Ngân hàng nhà nước, Bảo hiểm xã hội, Đài truyền hình Việt Nam) xác định số tiết kiệm 10% chi thường xuyên theo hướng dẫn tại Công văn này; gửi Bộ Tài chính trước ngày 15/3/2011 để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Các cơ quan, đơn vị khác được giao khoán tự đảm bảo chi phí hoạt động thường xuyên theo các quyết định của cơ quan có thẩm quyền thực hiện tiết kiệm và báo cáo về cơ quan quản lý cấp trên tổng hợp báo cáo Bộ Tài chính để báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

b) Các Bộ, cơ quan trung ương và các địa phương hướng dẫn việc tiết kiệm phù hợp với đặc thù và điều kiện thực tế của từng cơ quan, đơn vị cấp dưới. Thủ trưởng các cơ quan đơn vị ở trung ương và địa phương thông báo số kinh phí tiết kiệm cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc, chi tiết theo từng lĩnh vực chi (kể cả các cơ quan, đơn vị hành chính đã được giao cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 của Chính phủ, đơn vị sự nghiệp công lập được giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2006 hoặc theo Nghị định số 115/2005/NĐ-CP ngày 05 tháng 09 năm 2005 của Chính phủ); đồng gửi cơ quan tài chính, Kho bạc nhà nước cùng cấp để quản lý và kiểm soát.

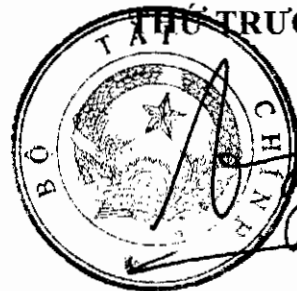
Bộ Tài chính thông báo để các cơ quan, đơn vị biết và tổ chức thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh về Bộ Tài chính để kịp thời nghiên cứu, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- VPCP (để báo cáo TTg; các Phó TTg);
- Văn phòng TƯ và các ban của Đảng;
- VPQH, Hội đồng Dân tộc, các UB của QH;
- UB Giám sát tài chính quốc gia;
- HDND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Kho bạc nhà nước;
- Sở Tài chính, KBNN các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, Vụ NSNN.

KT. BỘ TRƯỞNG

THỦ TRƯỞNG



Nguyễn Công Nghiệp